TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2019
V/v: "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ,TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực
2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn PH Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2019/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 175/29/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị Liên H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Địa chỉ: 5A/7/117 E, phường X, thành phố Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Ng, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 5A/7/117 E, phường X, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 11 năm 2018 và các lời khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị Liên H trình bày: Chị H và anh Huỳnh Ng sau thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng thì đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H Vinh, thị xã H Trả, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 22/3/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà ngoại ở địa chỉ 5A/7/117 E, phường X, thành phố Huế. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Ng không lo làm ăn, rượu chè và đánh đập vợ con. Ngoài ra anh Ng còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Trước đây, vì cố níu kéo hạnh phúc gia đình nên chị vẫn cố gắng chịu đựng. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng mặc dù sống chung trong một nhà nhưng mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình, không còn quan tâm gì đến nhau nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị Lương Thị Liên H khai vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 30/6/2001; Huỳnh Văn Q, sinh ngày 19/4/2003; Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 24/10/2004, hiện nay cả ba cháu đang sống cùng chị và anh Ng. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Q và Đ đến khi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con. Riêng cháu T hiện nay đã trưởng thành và đã có việc làm ổn Đ nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – anh Huỳnh Ng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã nhiều lần triệu tập anh Ng đến làm việc nhưng anh Ng không đến nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2019, anh Huỳnh Văn T, con trai của chị H và anh Ng trình bày: Hiện nay ba mẹ của anh vẫn chung sống trong một nhà, quá trình chung sống thì thấy ba mẹ anh mâu thuẫn xảy ra đã lâu, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Ng sống không quan tâm gì đến mẹ con anh, thường xuyên rượu chè và mỗi lần nhậu say về là đánh đập mẹ con anh. Ngoài ra thì anh T còn thấy anh Ng có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay chị H xin ly hôn anh Ng thì anh đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị H ly hôn để mẹ con anh ổn Đ cuộc sống.

Tại phiên tòa, chị Lương Thị Liên H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Huỳnh Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn: đã thực hiện đúng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lương Thị Liên H được ly hôn anh Huỳnh Ng.

+ Về con chung: Chị Lương Thị Liên H và anh Huỳnh Ng có 03 con chung là Huỳnh Văn T, sinh ngày 30/6/2001; Huỳnh Văn Q, sinh ngày 19/4/2003; Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 24/10/2004. Giao hai cháu Q và Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Cháu T hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy Đ của pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Liên H và anh Huỳnh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy Đ của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả. Mặc dù vợ chồng chung sống trong một nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau, tình cảm của chị H đối với anh Ng cũng không còn nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị H đã quá trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị Liên H và anh Huỳnh Ng có 03 con chung là cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 30/6/2001; Huỳnh Văn Q, sinh ngày 19/4/2003; Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 24/10/2004. Hiện nay 03 cháu đang sống cùng anh Ng và chị H. Xét, nguyện vọng của chị H được nuôi các cháu Q và Đ sau khi ly hôn và hai cháu Q, Đ cũng có ý kiến nếu ba mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được ở với mẹ; anh Huỳnh Ng không đến làm việc và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không biết ý kiến của anh Ng như thế nào về việc nuôi con chung sau ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu thì cần giao các cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Riêng cháu T hiện

nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Anh Huỳnh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng: Do chị Lương Thị Liên H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị Liên H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lương Thị Liên H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị Liên H được ly hôn với anh Huỳnh Ng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Huỳnh Văn Q, sinh ngày 19/4/2003; Huỳnh Văn Đ, sinh ngày 24/10/2004 cho chị Lương Thị Liên H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Riêng cháu T hiện nay đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Huỳnh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị Liên H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lương Thị Liên H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007821 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP Huế;
-THADS TP Huế;
- UBND xã H Vinh, thị xã H Trà, TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tú